

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

Số: 2117 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 8 năm 2021

Ký bởi: Ủy ban
nhân dân tỉnh
Khánh Hòa
Email:
ubnd@khanhhoa
Cơ quan: Ủy ban
Nhân dân tỉnh
Khánh Hòa
Ngày ký:
23.08.2021
15:38:55 +07:00



QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển
nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính
quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng
nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa
giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn
nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1961/TTr-SNV
ngày 12/8/2021 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển
nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai
Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2021 (kèm theo
Kế hoạch).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban,
ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, thủ
trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị
liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

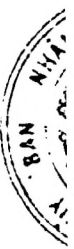
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các DNNN trực thuộc tỉnh;
- Các tổ chức Hội;
- Lãnh đạo các phòng VP.UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Khánh Hòa, TT Công TTĐT;
- Lưu: VT, HM, HP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tấn Tuấn



KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2021

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 23/8/2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

Ngày 24/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1719/QĐ-UBND về Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện các mục tiêu đã được xác định tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025. Để cụ thể hóa nội dung thực hiện trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2021, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện đầy đủ mục tiêu tổng quát, mục tiêu cụ thể được xác định tại Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu cụ thể của năm 2021

2.1. Phát triển nguồn nhân lực theo chủ thể tham gia phát triển

a) Đối với công chức, viên chức:

- Ít nhất 90% công chức, viên chức làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ phải đạt chuẩn trình độ theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của viên chức và theo vị trí việc làm được phê duyệt.

- Ít nhất 80% công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Về trình độ chuyên môn: công chức cấp xã phải đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo lộ trình.

- Ít nhất 70% cán bộ, công chức cấp xã được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phải có trình độ lý luận chính trị tương ứng với chức danh được quy hoạch.

2.2. Phát triển nguồn nhân lực ở các ngành, lĩnh vực, vùng, miền

Tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu sử dụng của các đơn vị sản xuất kinh doanh, nhất là các lĩnh vực thế mạnh của tỉnh như phát triển kinh tế biển, các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao; nhân lực chất lượng cao cho 3 vùng động lực của tỉnh.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Triển khai các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực

1.1 Nhiệm vụ chung:

Các Sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh có trách nhiệm triển khai và thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp mang tính chất chung và thường xuyên đã được nêu tại Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025 và Phụ lục đính kèm, được ban hành kèm theo Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 24/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

1.2 Các nhiệm vụ cụ thể:

a) Xác định ngành nghề cần đào tạo chuyên sâu, chú trọng vào các lĩnh vực như du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến - chế tạo, nông nghiệp công nghệ cao.

- Phân công thực hiện:

+ Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh: Xác định ngành nghề cần đào tạo chuyên sâu, đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước giai đoạn 2021-2025;

+ Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh Danh mục ngành nghề cần đào tạo chuyên sâu, đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước giai đoạn 2021-2025.

- Thời gian hoàn thành:

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Nội vụ trước 15/9/2021;

+ Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15/10/2021.

b) Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong việc đào tạo nhân lực.

- Phân công thực hiện:

+ Cơ quan chủ trì: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;

+ Cơ quan phối hợp: Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Khánh Hòa, Trường Cao đẳng Kỹ thuật và Công nghệ Nha Trang, Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa và các trường đại học, cao đẳng đóng chân trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2021.

c) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

- Phân công thực hiện: Sở Nội vụ.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2021.

d) Hoàn thiện và triển khai thực hiện Đề án thí điểm định lượng hóa công việc, xác định và phân giao công việc theo vị trí việc làm.

- Phân công thực hiện: Sở Nội vụ.

- Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ được phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

e) Xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Khánh Hòa.

- Phân công thực hiện: Sở Nội vụ.

- Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2021.

f) Xây dựng Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2020-2025.

- Phân công thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2021.

g) Xây dựng Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và phổ thông công lập giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phân công thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2021.

h) Xây dựng Đề án tăng cường cơ sở vật chất cho các Trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

- Phân công thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2021.

i) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, phát triển nhân lực ngành y tế tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025

- Phân công thực hiện: Sở Y tế;
- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2021.

j) Xây dựng Kế hoạch đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Phân công thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông;
- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2021.

k) Xây dựng Đề án giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phân công thực hiện: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2021.

l) Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2025.

- Phân công thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thời gian hoàn thành: Tháng 8/2021.

m) Xây dựng văn bản quy định về quản lý, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực khoa học công nghệ tỉnh Khánh Hòa.

- Phân công thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2021.

n) Xây dựng văn bản về các chế độ, chính sách, cụ thể:

- Quy định về chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Khánh Hòa và Chế độ tiền thưởng đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Khánh Hòa.

- + Phân công thực hiện: Sở Văn hóa và Thể thao;
- + Thời gian hoàn thành: Tháng 9/2021.

- Chính sách “giữ chân” và thu hút Bác sĩ về làm việc tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

- + Phân công thực hiện: Sở Y tế;
- + Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2021.

- Chính sách thu hút nhà quản lý, các nhà khoa học có trình độ cao, các doanh nhân, nghệ nhân, chuyên gia, các công nhân kỹ thuật tay nghề bậc cao trong tỉnh tham gia đào tạo nhân lực; thu hút, khuyến khích nhân tài các tỉnh khác về làm việc tại Khánh Hòa

+ Phân công thực hiện: Sở Tài chính;

+ Thời gian hoàn thành: Tháng 10/2021.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung đào tạo, bồi dưỡng của năm 2021:

2.1. Các nội dung đào tạo về trình độ chuyên môn:

Căn cứ vào yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu thực tế, các cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành quyết định cử công chức, viên chức, đi đào tạo để chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn, trong đó tập trung vào nhóm nhân lực ngành y tế, nhân lực ngành giáo dục và đào tạo, đội ngũ công chức cấp xã và những ngành nghề được xác định cần đào tạo chuyên sâu, đào tạo sau đại học ở trong và ngoài nước giai đoạn 2021-2025.

2.2. Các lớp đào tạo Lý luận chính trị:

a) Tổ chức các lớp Trung cấp lý luận chính trị theo Kế hoạch đào tạo năm 2021 của Trường Chính trị tỉnh. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách để tổ chức đào tạo.

b) Tổ chức lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho đối tượng là cán bộ có chức danh tư pháp và bổ trợ tư pháp theo Kế hoạch đã được Thường trực Tỉnh ủy phê duyệt. Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách để tổ chức đào tạo.

c) Tiếp tục thực hiện các lớp Cao cấp lý luận chính trị đã khai giảng trong năm 2020 và mở lớp Cao cấp lý luận chính trị theo Kế hoạch đào tạo năm 2021 của Trường Chính trị tỉnh. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh chủ trì, phối hợp chiêu sinh, thẩm định danh sách gửi Học viện Chính trị khu vực III Đà Nẵng phê duyệt.

2.3. Các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý

Tổ chức lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp Phòng, cấp Sở theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức đang giữ chức danh lãnh đạo, quản lý cấp Phòng và tương đương, cấp Sở và tương đương và công chức, viên chức được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi Trường Chính trị tỉnh, Học viện Hành chính quốc gia tổ chức bồi dưỡng.

2.4. Các lớp Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước

a) Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên, Chuyên viên chính theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức thuộc tỉnh. Sở Nội vụ có trách nhiệm thực hiện chiêu sinh, phê duyệt danh sách gửi Trường Chính trị tỉnh thực hiện.

b) Tiếp tục cử cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên cao cấp theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sở Nội vụ có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ, công chức tham gia theo thông báo chiêu sinh của Học viện Hành chính quốc gia.

2.5. Bồi dưỡng kiến thức dân tộc, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số

Ban Dân tộc chủ trì thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc và Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện bồi dưỡng tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc và công tác ở vùng có đông người dân tộc thiểu số sinh sống theo Đề án bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành theo Kế hoạch số 7505/KH-UBND ngày 30/7/2019.

2.6. Các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp

Các sở quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng tại địa phương hoặc cử đi bồi dưỡng đối với các viên chức chưa có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp trên cơ sở hướng dẫn thực hiện của Bộ quản lý chuyên ngành đối với những Chương trình bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành.

2.7. Các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực

Các Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Du lịch, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thể thao căn cứ vào nội dung chi tiết tại Phụ lục Đào tạo, bồi dưỡng theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2021 được đính kèm theo Kế hoạch này để thực hiện các lớp đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2021 theo nội dung đã đăng ký trong lộ trình giai đoạn 2021-2025 của Chương trình.

a2.8. Các nội dung khác

Đối với các lớp bồi dưỡng Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện sau khi có Kế hoạch triển khai của Bộ Nội vụ và của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Ngoài ra, với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, đề nghị các cơ quan chủ trì tiếp tục thực hiện để đảm bảo các nội dung đã phê duyệt.

(Kèm theo Phụ lục Đào tạo, bồi dưỡng theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2021)

III. KINH PHÍ VÀ NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện năm 2021: **13.500.000.000 đồng** (Bằng chữ: Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

1. Sở Nội vụ	: 2.329.200.000 đồng;
2. Ban Dân tộc tỉnh	: 504.000.000 đồng;
3. Trường Chính trị	: 2.000.000.000 đồng;
4. Văn phòng Tỉnh ủy	: 770.000.000 đồng;
5. Sở Khoa học và Công nghệ	: 60.000.000 đồng;
6. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	: 190.000.000 đồng;
7. Sở Thông tin và Truyền thông	: 350.000.000 đồng;
8. Sở Tài nguyên và Môi trường	: 548.000.000 đồng;
9. Sở Du lịch	: 322.800.000 đồng;
10. Sở Văn hóa và Thể thao	: 80.000.000 đồng;
11. Sở Ngoại vụ	: 100.000.000 đồng;
12. Sở Kế hoạch và Đầu tư	: 460.000.000 đồng;
13. Sở Y tế	: 3.700.000.000 đồng;
14. Sở Giáo dục và Đào tạo	: 126.000.000 đồng;
15. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp huyện	: 1.960.000.000 đồng;

Nguồn kinh phí: Ngân sách tỉnh cấp cho Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh.

(Phụ lục Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Khánh Hòa năm 2021, kèm theo)

Đối với các nội dung đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đã được cấp kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia, Đề án, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chủ trì thực hiện sử dụng nguồn kinh phí đã được phê duyệt để đảm bảo thực hiện nội dung.

Đối với các nội dung bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp dành cho viên chức của các đơn vị sự nghiệp công lập: Kinh phí được đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, đóng góp của viên chức và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung Kế hoạch này, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ về Sở Nội vụ để tổng hợp.

2. Các cơ quan được phân công theo dõi lĩnh vực phát triển nhân lực có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ, kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch phát triển nhân lực thuộc lĩnh vực phụ trách.

Đẩy mạnh việc huy động, lồng ghép nguồn vốn các chương trình, dự án hỗ trợ, các tổ chức phi chính phủ, doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, người lao động đóng góp trong công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm cân đối, bố trí nguồn kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí bổ sung cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai thực hiện.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, đôn đốc tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển nhân lực của các lĩnh vực và việc triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, đề xuất cơ quan được phân công theo dõi lĩnh vực phát triển nhân lực để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện (thông qua Sở Nội vụ)./.

PHỤ LỤC
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC
TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 23 / 8 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
I.	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Thực hiện theo Kế hoạch, Đề án chi tiết của từng ngành, lĩnh vực)						
1.	Về trình độ chuyên môn	Cán bộ, công chức, viên chức	Theo yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu của cơ quan, đơn vị, địa phương				
-	Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành giáo dục và đào tạo (2 năm/khóa)	Công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo	Giáo dục và đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, học việc trong và ngoài tỉnh	
-	Đào tạo văn bằng 2 ngành giáo dục và đào tạo (3 năm/khóa)	Viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc	An ninh – Quốc phòng		Sở Giáo dục và Đào tạo	Các trường đại học, học việc trong và ngoài tỉnh	
-	Nâng chuẩn trình độ giáo viên	Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	Giáo dục và đào tạo		Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
-	Đào tạo bác sĩ Đa khoa (liên thông)	Y sĩ đang công tác tại tuyến y tế cơ sở	Y tế		Sở Y tế		

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
-	Đào tạo sau đại học, Đào tạo nâng cao tay nghề để thực hiện các kỹ thuật chuyên môn.	Bác sĩ	Y tế		Sở Y tế		
-	Chuẩn hóa đội ngũ công chức cấp xã	Công chức cấp xã			UBND các huyện, thị xã, thành phố		Trình độ chuyên môn theo chức danh
2.	Về trình độ lý luận chính trị (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)						
-	Cao cấp Lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức			Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị	Học viện Chính trị Quốc gia	
-	Cao cấp Lý luận chính trị (hệ tập trung)	Cán bộ, công chức, viên chức			Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị	Học viện Chính trị Quốc gia	
-	Trung cấp Lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức			Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị	Trường Chính trị	
-	Trung cấp Lý luận chính trị hành chính (Khóa 2021-2022)	CB có chức danh tư pháp và hỗ trợ tư pháp			Ban Tổ chức TU, Ban Nội chính TU; Trường Chính trị	Trường Chính trị	
3.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)						
-	Lãnh đạo, quản lý cấp Sở	Cán bộ, công chức, viên chức		01 lớp (50 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị, Học viện Hành chính Quốc gia	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
-	Lãnh đạo, quản lý cấp Phòng	Cán bộ, công chức, viên chức		03 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	
4.	Bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)						
-	Cấp huyện	Đại biểu HĐND cấp huyện			Sở Nội vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trường Chính trị	
-	Cấp xã	Đại biểu HĐND cấp xã			Sở Nội vụ	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Trường Chính trị	
5.	Bồi dưỡng kiến thức QLNN (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)						
-	Chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức, viên chức			Sở Nội vụ	Học viện Hành chính Quốc gia	
-	Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức		02 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	
-	Chuyên viên	Cán bộ, công chức, viên chức		03 lớp (80 học viên/lớp)	Sở Nội vụ	Trường Chính trị	
6.	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)						
-	Đối tượng 3	Cán bộ, công chức, viên chức			Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, địa phương	
-	Người có uy tín trong đồng bào DTTS	Người có uy tín trong đồng bào DTTS			Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Ban Dân tộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
7.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh của công chức; chức danh nghề nghiệp viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức	Giáo dục và đào tạo; y tế; văn hóa và thể thao; nông nghiệp và phát triển nông thôn...		Các Sở quản lý chuyên ngành, lĩnh vực		
8.	Bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực						
-	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	CBCCVC thuộc nhóm đối tượng 3, đối tượng 4	Dân tộc		Ban Dân tộc tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương Học viện Dân tộc	Theo Kế hoạch
-	Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số		Dân tộc		Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương	Theo Kế hoạch
-	Tập huấn Phần mềm Quản lý và sử dụng nguồn nhân lực KHCN	Cán bộ, công chức, viên chức	Khoa học và Công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	
-	Tập huấn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về KHCN	Cán bộ, công chức, viên chức	Khoa học và Công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương Học viện Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo- Bộ KHCN	
-	Bồi dưỡng kiến thức về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ	- CBCCVC; - Nhân viên bức xạ	Khoa học và Công nghệ		Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
-	Bồi dưỡng và thi Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	CBQL và giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Lao động – Thương binh và Xã hội		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	
-	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý giáo dục nghề nghiệp	CBQL và giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Lao động – Thương binh và Xã hội		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	
-	Bồi dưỡng Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch	Người quản lý và người lao động ngành du lịch	Du lịch		Sở Du lịch	Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch	
-	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khách sạn chất lượng cao	Người quản lý tại các cơ sở lưu trú du lịch	Du lịch		Sở Du lịch	Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch	
-	Bồi dưỡng ngoại ngữ	Người lao động trong ngành du lịch	Du lịch		Sở Du lịch	Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch	
-	Bồi dưỡng quản lý, nghiệp vụ du lịch	Người lao động đang làm việc tại các cơ sở lưu trú du lịch	Du lịch		Sở Du lịch	Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch	
-	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật đất đai	Cán bộ, công chức, viên chức	Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp huyện; BCHQS tỉnh; BĐ Biên phòng tỉnh; Công an tỉnh	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
-	Bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông môi trường và biến đổi khí hậu	Cán bộ, công chức, viên chức	Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp huyện.	
-	Bồi dưỡng về định giá đất	Cán bộ, công chức, viên chức	Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp huyện.	
-	Bồi dưỡng kiến thức QLNN lĩnh vực môi trường	Cán bộ, công chức, viên chức	Tài nguyên và Môi trường		Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp huyện.	
-	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn truyền thống	Viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống	Văn hóa và Thể thao		Sở Văn hóa và Thể thao		
-	Tập huấn nghiệp vụ lĩnh vực thể dục thể thao		Văn hóa và Thể thao		Sở Văn hóa và Thể thao		
-	Tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa và quảng cáo			01 lớp	Sở Văn hóa và Thể thao	Các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hóa	
-	Tập huấn và triển khai các chính sách an toàn thông tin mạng	Cán bộ chuyên trách CNTT của các sở, ban ngành thuộc tỉnh	Thông tin và Truyền thông	01 lớp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các cơ quan, đơn vị; UBND cấp huyện.	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
-	Tập huấn tin học lưu trữ điện tử cho người làm Văn thư	Văn thư các sở ngành và cấp huyện, cấp xã	Văn thư - Lưu trữ	01 lớp	Sở Nội vụ	Trường Đại học Khánh Hòa	
-	Phổ biến kiến thức, tập huấn về hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức, viên chức	Ngoại giao	01 lớp	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	
II.	Phát triển nhân lực ở các ngành, lĩnh vực, vùng, miền						
1.	Lĩnh vực Lao động						
-	Đào tạo lao động có trình độ trung cấp trở lên (dự kiến số lượng được đào tạo là 50.000 lao động trong giai đoạn 2021-2025)	Lao động trong độ tuổi lao động	Các nhóm ngành nghề phục vụ phát triển theo định hướng dự báo phát triển lao động: Cơ khí; Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; Logistic Xây dựng; Nông, lâm, thủy sản; Du lịch; Khách sạn - nhà hàng; Kỹ thuật...	Tuyển sinh hàng năm theo khóa học	Các trường cao đẳng, trung cấp	Các Sở ngành phối hợp trong thực hiện tuyên truyền tư vấn tuyển sinh Đại học Các trường Đại học, cao đẳng và trung cấp	Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ về chính sách miễn giảm học phí; chính sách nội trú; chính sách học sinh, sinh viên; kinh phí chi thường xuyên tính trên mỗi học sinh.

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
-	Hỗ trợ đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự kiến 5.000 lao động trong giai đoạn 2021-2025)	Lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa	Danh mục nghề được ban hành theo Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh	Thực hiện hàng năm theo đăng ký của doanh nghiệp	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được doanh nghiệp lựa chọn để tổ chức đào tạo	
-	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành các dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương (dự kiến số lượng 1.500 thanh niên trong giai đoạn 2021-2025)	Đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an được cấp thẻ học nghề với thời hạn 01 năm kể từ khi ra quân	Danh mục ngành nghề theo Quyết định 3215/QĐ-UBND ngày 24/10/2018 của UBND tỉnh	Thực hiện hàng năm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;	UBND cấp huyện	
-	Hỗ trợ đào tạo lao động theo đặt hàng của các nhà đầu tư	Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh	Các ngành nghề thuộc lĩnh vực Công nghiệp - Công nghệ cao	Thực hiện hàng năm	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;	Các trường Đại học, Học viện và các cơ sở Giáo dục nghề nghiệp	Xây dựng chính sách trước khi triển khai

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Ngành nghề/ Lĩnh vực	Số lớp Học viên/lớp	Phân công thực hiện		Ghi chú
					Chủ trì	Phối hợp/ Cơ sở đào tạo	
2.	Lĩnh vực Đầu tư						
-	Khởi sự kinh doanh	Doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	
-	Giám đốc điều hành	Lãnh đạo quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	
-	Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp	Doanh nghiệp nhỏ và vừa			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Cơ sở đào tạo bồi dưỡng có thẩm quyền, chức năng	
3.	Khu Kinh tế Vân Phong						
-	Định hướng các ngành nghề để chuẩn bị nguồn nhân lực cho một số dự án trọng điểm tại KKT Vân Phong như dự án nhà máy điện BOT Vân Phong 1 và các dự án thứ cấp vào KCN	Sinh viên các trường đại học, học sinh các trường đào tạo nghề tại địa phương	Điện, cơ khí, môi trường, điện tử, mộc, xây dựng, may mặc... (Lưu ý đào tạo kỹ năng tiếng Anh cho kỹ sư và công nhân kỹ thuật)		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội	BQL Khu KT Vân Phong; Các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tại địa phương	Kế hoạch nhân lực cho Dự án nhà máy điện BOT Vân Phong 1 do Công ty TNHH Komipo Vân Phong Power

PHỤ LỤC

KINH PHÍ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG THEO
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 25 / 8 /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác	Ghi chú
			Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
I.	Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Thực hiện theo Kế hoạch, Đề án chi tiết của từng ngành, lĩnh vực)					
1.	Về trình độ chuyên môn	Cán bộ, công chức, viên chức				
-	Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành giáo dục và đào tạo (2 năm/khóa)	Công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
-	Đào tạo văn bằng 2 ngành giáo dục và đào tạo (3 năm/khóa)	Viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
-	Nâng chuẩn trình độ giáo viên	Giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở	1.960.000.000	Sở Giáo dục và Đào tạo UBND các huyện, thị xã, thành phố	- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
-	Đào tạo bác sĩ Đa khoa (liên thông)	Y sĩ đang công tác tại tuyến y tế cơ sở			- Ngân sách cấp	
-	Đào tạo sau đại học, Đào tạo nâng cao tay nghề để thực hiện các kỹ thuật chuyên môn.	Bác sĩ	3.700.000.000	Sở Y tế	- Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác	Ghi chú
			Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
-	Chuẩn hóa đội ngũ công chức cấp xã	Công chức cấp xã			- Ngân sách địa phương; - Xã hội hóa	
2.	Về trình độ lý luận chính trị (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)					
-	Cao cấp Lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức	2.000.000.000	Trường Chính trị		
-	Cao cấp Lý luận chính trị (hệ tập trung)	Cán bộ, công chức, viên chức				
-	Trung cấp Lý luận chính trị	Cán bộ, công chức, viên chức			- Ngân sách cấp	
-	Trung cấp Lý luận Chính trị - hành chính (Khóa 2021-2022)	CB có chức danh tư pháp và hỗ trợ tư pháp	770.000.000	Văn phòng Tỉnh ủy		
3.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)					
-	Lãnh đạo, quản lý cấp Sở	Cán bộ, công chức, viên chức	500.000.000	Sở Nội vụ		
-	Lãnh đạo, quản lý cấp Phòng	Cán bộ, công chức, viên chức	449.000.000	Sở Nội vụ		
4.	Bồi dưỡng đại biểu HĐND các cấp (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)					
-	Cấp huyện	Đại biểu HĐND cấp huyện			- Ngân sách cấp	
-	Cấp xã	Đại biểu HĐND cấp xã			- Ngân sách cấp	
5.	Bồi dưỡng kiến thức QLNN (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)					
-	Chuyên viên cao cấp	Cán bộ, công chức, viên chức			- Các cơ quan, đơn vị, địa phương; - Xã hội hóa	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác	Ghi chú
			Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
-	Chuyên viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức	381.000.000	Sở Nội vụ		
-	Chuyên viên	Cán bộ, công chức, viên chức	578.000.000	Sở Nội vụ		
6.	Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng – an ninh (Thực hiện theo Kế hoạch mở lớp chi tiết)					
-	Đối tượng 3	Cán bộ, công chức, viên chức			- Ngân sách cấp	
-	Người có uy tín trong đồng bào DTTS	Người có uy tín trong đồng bào DTTS			- CT MTQG Phát triển KTXH vùng dân tộc	
7.	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh của công chức; chức danh nghề nghiệp viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức			- Ngân sách cấp - Đơn vị sự nghiệp - Xã hội hóa	
8.	Bồi dưỡng theo ngành, lĩnh vực					
-	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	CBCCVC thuộc nhóm đối tượng 3, đối tượng 4	504.000.000	Ban Dân tộc tỉnh		
-	Bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số		126.000.000	Sở Giáo dục và Đào tạo		
-	Tập huấn Phần mềm Quản lý và sử dụng nguồn nhân lực KHCN	Cán bộ, công chức, viên chức			- Kinh phí sự nghiệp khoa học	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác	Ghi chú
			Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
-	Tập huấn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về KHCN	Cán bộ, công chức, viên chức			- Kinh phí sự nghiệp khoa học	
-	Bồi dưỡng kiến thức về sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ	- CBCCVC; - Nhân viên bức xạ	60.000.000	Sở Khoa học và Công nghệ		
-	Bồi dưỡng và thi Chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia	CBQL và giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	70.000.000	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		
-	Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý giáo dục nghề nghiệp	CBQL và giáo viên tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	120.000.000	Sở Lao động – Thương binh và Xã hội		
-	Bồi dưỡng Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch	Người quản lý và người lao động ngành du lịch	60.000.000	Sở Du lịch		
-	Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý khách sạn chất lượng cao	Người quản lý tại các cơ sở lưu trú du lịch	52.800.000	Sở Du lịch		
-	Bồi dưỡng ngoại ngữ	Người lao động trong ngành du lịch	120.000.000	Sở Du lịch		
-	Bồi dưỡng quản lý, nghiệp vụ du lịch	Người lao động đang làm việc tại các cơ sở lưu trú du lịch	90.000.000	Sở Du lịch		

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác	Ghi chú
			Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
-	Bồi dưỡng cập nhật kiến thức pháp luật đất đai	Cán bộ, công chức, viên chức	60.000.000	Sở Tài nguyên và Môi trường		
-	Bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông môi trường và biến đổi khí hậu	Cán bộ, công chức, viên chức			- Các cơ quan, đơn vị, địa phương; - Xã hội hóa	
-	Bồi dưỡng về định giá đất	Cán bộ, công chức, viên chức	488.000.000	Sở Tài nguyên và Môi trường		
-	Bồi dưỡng kiến thức QLNN lĩnh vực môi trường	Cán bộ, công chức, viên chức			- Các cơ quan, đơn vị, địa phương; - Xã hội hóa	
-	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn truyền thống	Viên chức Nhà hát Nghệ thuật truyền thống	80.000.000	Sở Văn hóa và Thể thao		
-	Tập huấn nghiệp vụ lĩnh vực thể dục thể thao				- Xã hội hóa	
-	Tập huấn nghiệp vụ hướng dẫn hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa và quảng cáo				- Xã hội hóa	
-	Tập huấn và triển khai các chính sách an toàn thông tin mạng	Cán bộ chuyên trách CNTT của các sở, ban ngành	350.000.000	Sở Thông tin và Truyền thông		

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác	Ghi ch
			Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
-	Tập huấn tin học lưu trữ điện tử cho người làm Văn thư	Văn thư các sở ngành và cấp huyện, cấp xã	421.200.000	Sở Nội vụ		
-	Phổ biến kiến thức, tập huấn về hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	100.000.000	Sở Ngoại vụ		
II. Phát triển nhân lực ở các ngành, lĩnh vực, vùng, miền						
1. Lĩnh vực Lao động						
-	Đào tạo lao động có trình độ trung cấp trở lên	Lao động trong độ tuổi lao động			- Ngân sách cấp	
-	Hỗ trợ đào tạo sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng cho lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	Lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa			- Ngân sách cấp	
-	Hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành các dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương	Đối tượng là thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an được cấp thẻ học nghề với thời hạn 01 năm kể từ khi ra quân			- Ngân sách cấp	
-	Hỗ trợ đào tạo lao động theo đặt hàng của các nhà đầu tư	Người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh			- Ngân sách cấp	

TT	Nội dung	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí Phát triển nguồn nhân lực		Nguồn kinh phí khác	Ghi chú
			Số tiền (đồng)	Nơi được cấp kinh phí		
2.	Lĩnh vực Đầu tư					
-	Khởi sự kinh doanh	Doanh nghiệp nhỏ và vừa	60.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	
-	Giám đốc điều hành	Lãnh đạo quản lý doanh nghiệp nhỏ và vừa	200.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	
-	Đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp	Doanh nghiệp nhỏ và vừa	200.000.000	Sở Kế hoạch và Đầu tư	- Xã hội hóa	
3.	Khu Kinh tế Vân Phong					
-	Định hướng các ngành nghề để chuẩn bị nguồn nhân lực cho một số dự án trọng điểm tại KKT Vân Phong như dự án nhà máy điện BOT Vân Phong 1 và các dự án thứ cấp vào KCN (Kế hoạch nhân lực cho Dự án nhà máy điện BOT Vân Phong 1 do Công ty TNHH Komipo Vân Phong Power)	Sinh viên các trường đại học, học sinh các trường đào tạo nghề tại địa phương				
		TỔNG CỘNG	13.500.000.000			

Bảng chữ: Mười ba tỷ năm trăm triệu đồng chẵn.